

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 555**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 23.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, chúng ta bắt đầu xem từ trang 723, hàng cuối cùng. Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới Kinh, bắt đầu xem từ đây.

“Nói: tất cả chư Phật trong ba đời, đều không có sở hữu, chỉ nương vào tự tâm. Bồ Tát nếu có thể hiểu Chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, được thùy thuận nhãn”.

Chúng ta xem câu này, ý câu này rất thâm sâu, đức Thế Tôn tùy thuận chân đế mà nói. Đây là cảnh giới Chư Phật, không phải cảnh giới phàm phu. Đầu tiên nói với chúng ta về ba đời, tất cả chư Phật trong ba đời mười phương đều không sở hữu, hoàn toàn phủ định. Đây là điều khiến người khác giật mình, học Phật suốt mấy mươi năm, Phật không có, trong các Tôn giáo khác không có cách nói này. Nhưng đây là thật, không phải giả.

Phật từ đâu mà có? Do tâm hiện thức biến, đạo lý này phải hiểu. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm là tâm của chính mình, thức là thức của mình. Tâm của mình và tâm của tất cả chúng sanh là một, chân tâm không có hai, toàn thể vũ trụ là do chân tâm biến hiện ra. Hiểu được chân tướng sự thật sẽ biết, biến pháp giới hư không giới với chính mình có mối liên hệ gì? Nhất thể, một cái tâm, cùng một tâm tánh biến hiện ra.

Thập pháp giới mê mất chân tâm, đều dùng vọng tâm, vọng tâm là A lại da, A lại da mọi người đều có. Chân tâm lớn bao nhiêu, A lại da cũng lớn chừng đó, nhưng nó mê! Không giống là gì? Bất đồng chính là Mạt na thức, Mạt na thức chấp trước cái ta. Mạt na thức có tôi, có bạn, có anh ta, không giống nhau. Nên trong kinh Đức Phật thường dùng chân tâm ví như biển lớn, trong biển lớn thanh tịnh, không có ô nhiễm, không có sóng, lúc này gọi là chân tâm. Bị nhiễm ô, dậy sóng, bọt nước gọi là vọng tâm. Chân vọng là nhất thể. Trong vọng tâm nổi bọt nước, Phật dùng điều này làm ví dụ, bọt nước này chính là cá thể của cá nhân mỗi người. Chấp trước kiên cố bọt nước này là chính mình, không biết biển lớn là chính mình, không biết tất cả bọt nước trong biển lớn vẫn là chính mình, không biết. Chúng sanh trong mười pháp chính là cảnh giới này. Nếu bọt nước bị bể, mới biết cả biển nước mênh mông này là chính mình.

Bọt nước bị bể là gì? Đã buông bỏ ngã chấp và pháp chấp, buông bỏ hai thứ này là thành Phật. Cách nhìn nhận, suy nghĩ đối với tất cả pháp không có gì khác với Chư Phật Như Lai. Chúng ta biết cả biển lớn này là chính mình, tất cả bọt nước trong biển lớn cũng là chính mình, là mình trong trạng thái mê xuất hiện hiện tượng này. Bọt nước không chướng ngại biển lớn, biển lớn cũng không chướng ngại bọt nước.

Chân tâm tuy là không tịch không có gì cả, không chướng ngại sự sinh diệt của tất cả pháp, không trở ngại. Sự sanh diệt của tất cả pháp, cũng không làm chướng ngại tâm thanh tịnh. Nên đích thực là sự lý vô ngại, sự sự vô ngại. Điều này không phải là hy hữu, không phải là thần thông, pháp vốn như vậy, tất cả pháp vốn là như vậy, đây là chân tướng.

Bồ Tát nếu có thể hiểu được Chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy tâm ứng lượng”. Có thể làm được tùy theo tâm chúng sanh mà biến hiện ra như thế, người này được tùy thuận hẳn. Họ ở thế gian này không mê, đích thực tâm của họ như trên đề kinh này nói: Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, giác mà không mê. Chúng sanh mê, họ không mê.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian chính là như ở đây nói, họ có thể hòa đồng với chúng sanh, cùng nhau chung sống. Tất cả đều tùy thuận chúng sanh, nhưng tâm họ không để lại dấu ấn, vì sao vậy? Họ dùng chân tâm, chân tâm chính là ở đây nói: Họ dùng bốn loại trí, trong kinh nói năm loại trí. Cách nói thông thường là bốn loại trí, chuyển bát thức thành tứ trí. Chúng ta phàm phu không biết, không cách nào phát giác được nó. Chúng ta dùng bát thức, họ dùng tứ trí, không có chút chướng ngại nào, được tùy thuận hẳn. Thật ra hẳn này là trí, là định.

Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, phàm phu chúng ta thấy ngài không khác gì mình, mỗi ngày dậy sớm nhập định, sau khi xuất định giảng kinh dạy học. Đây đều là làm cho học trò xem, làm gương cho học trò, phải để họ giống như Phật vậy, vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Thói quen sinh hoạt trong Tăng đoàn, 10 giờ tối nghỉ. Họ nghỉ ngơi là giữa đêm, Ấn độ tính thời gian gọi là ngày đêm sáu thời. Ban ngày phân nó thành ba thời, gọi là sơ nhật phân, nhật là mặt trời, sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Một thời là bốn tiếng, buổi sáng từ 6 giờ đến 10 giờ là đầu ngày, đây là thời thứ nhất; 10 giờ đến 2 giờ là giữa ngày, thời thứ hai; 2 giờ đến 6 giờ chiều là cuối ngày. Buổi tối từ 6 giờ đến 10 là đầu buổi tối; 10 giờ tối đến 2 giờ khuya là giữa đêm; 2 giờ đến 6 giờ sáng là cuối đêm, nó phân chia như vậy. Bởi thế ngày đêm sáu thời.

Người Trung quốc dùng 12 giờ, dùng tý sửu dần mão. Một giờ của Ấn độ là Trung quốc hai giờ. Hiện nay chúng ta dùng giờ của nước ngoài, người phương tây chia một ngày thành 24 tiếng, nên chúng ta gọi là tiểu thời, tiểu từ đâu mà có? Nó nhỏ hơn Trung quốc, nhưng thời gian của Trung quốc nhỏ hơn Ấn độ, Ấn độ một giờ hiện

tại là bốn giờ. Cho nên nửa đêm ngủ nghỉ, thời gian ngủ là nửa đêm, chính là nghỉ ngơi. Họ ngủ nghỉ đều là ngồi thiền, ngày nay chúng ta gọi là không nằm xuống. Nên 10 giờ nghỉ, 2 giờ dậy, dậy làm gì? Dậy vẫn là ngồi thiền, như đây là tu thiền công, tu thiền định, chỉ cho phép công phu tốt. Đích thực họ không ngủ, người mới học ngủ được bốn tiếng. Phạm thánh ở cùng nhau hòa thuận.

Đức Thế Tôn cũng biểu diễn như thế cho chúng ta thấy. Giảng kinh dạy học khoảng sau giờ buổi sáng khi thức dậy, chúng ta tin rằng khoảng sáu bảy giờ, lúc này là dạy học. Học xong mọi người cùng đi khát thực, người xuất gia ăn cơm nhất định trước giờ Ngọ, sau giờ Ngọ không ăn. Thông thường nơi ở cách nơi khát thực, khát thực ở nơi thị trấn hay thành phố nhỏ, nơi có người ở. Thành thị, xóm làng, thôn trang, đây là nơi đi khát thực.

Đến nhà người khát thực, cho bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Một bát cơm không thể một nhà cúng dường, nên Đức Phật cho phép hàng đệ tử khát thực bảy nhà, không được quá bảy nhà. Bảy nhà không khát thực được, không được đến nhà thứ tám, đến nhà thứ tám là tham tâm, nên họ có quy định. Một nhà đủ thì không đến nhà thứ hai, không đủ mới đi tiếp nhà khác. Khát thực xong, không phải khát thực xong là dùng. Trở về, về đến đạo tràng, đem tất cả thức ăn để vào một nơi, rồi chia ra cùng ăn, bình đẳng! Vì có người khát thực được thức ăn ngon, có người thức ăn không ngon, nên khi trở về mọi người phân chia bình đẳng.

Đoàn thể này không nhỏ, 1255 người, thêm Đức Thế Tôn là 1256 người. Đoàn thể này sống một cuộc sống như vậy, nên được tùy thuận nhẫn, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Phạm phu đối với điều này rất khó khăn, vì sao vậy? Điều có tư tâm. Sống trong đời sống này, khiến tư tâm chúng ta bị mài sạch, khiến mỗi niệm ta đều nghĩ đến đoàn thể, không nghĩ đến cá nhân, không có cái tôi. Sống trong này không có quan niệm về cái tôi.

Là quan niệm gì? Đoàn thể này là nhất thể. Không phải một nhà, một nhà vẫn còn xa xôi, thân thể mỗi người khác nhau, phải vứt bỏ, buông bỏ, xả bỏ quan niệm sai lầm này. Đoàn thể này là nhất thể, từ nhất thể này mở rộng ra, biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể. Quý vị xem, hoàn toàn thể hiện trong đời sống hằng ngày.

Công phu tu hành, nếu đến sơ địa của Biệt giáo, nghĩa là sơ trú của Viên giáo, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là sơ trú. Bồ Tát sơ trú, đích thực đã buông bỏ khởi tâm động niệm, trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật không khởi tâm, không động niệm. Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tự nhiên không còn, đây là gì? Đây là Bồ Tát. Đây không phải là Thanh văn, Duyên giác, đây là pháp thân Bồ Tát.

Cho nên bỏ thân họ có thể đến thế giới Diệu Hỷ. Nhanh chóng sanh vào đó, rất nhanh. Sau khi xả bỏ thân này, họ liền đến thế giới Diệu Hỷ, thế giới Diệu Hỷ là cư sĩ Duy Ma Cật. Chúng ta biết, đương thời đồng thời xuất hiện hai vị Phật, người thường chỉ biết Đức Phật Thích Ca. Ngài là người xuất gia, cư sĩ Duy Ma Cật là tại gia. Trong kinh ghi chép rất rõ ràng, cư sĩ Duy Ma là Phật tại gia, địa vị hoàn toàn bình đẳng với Đức Thế Tôn, không có chút sai biệt nào.

Cư sĩ Duy Ma giảng kinh, quý vị xem, hàng đệ tử Phật như: Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, A Nan đều đến nghe. Lễ tiết hoàn toàn giống với Phật Thích Ca, đánh lễ cư sĩ Duy Ma ba lạy, đi nhiều bên phải ba vòng. Điều này chứng tỏ, thành Phật không nhất định phải xuất gia. Xuất gia nghĩa là gì? Xuất gia là cầu cho bản thân tu học ít phiền não, xuất gia tu hành tốt hơn tại gia. Trong nhà có rất nhiều tình chấp rất khó buông bỏ, là vì vấn đề này.

Từ trên phương diện này chúng ta nghĩ, công phu tu hành của người tại gia cao hơn người xuất gia, vì sao vậy? Người xuất gia phải xa rời tình chấp, phải buông bỏ tình chấp, người tại gia không rời tình chấp mà không có tình chấp, công phu thật! Đó không phải giả, tâm địa vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác. Cư sĩ Duy Ma chính là đến từ thế giới Diệu Hỷ.

Trong Kinh Duy Ma nói, Đức Phật nói với ngài Xá Lợi Phất: Có một cõi nước Phật gọi là Diệu Hỷ, thế giới Diệu Hỷ có một vị Phật gọi là Vô Động, nghĩa là Bất Động. Cư sĩ Duy Ma là Bất Động Như lai, đã viên tịch ở đó, đến thị hiện ở thế giới này của chúng ta. Nói như vậy, cư sĩ Duy Ma cũng là đã thành Phật từ lâu xa về trước, đến thế gian này dùng thân cư sĩ để độ chúng sanh. Đức Thế Tôn là dùng thân Phật, cần dùng thân Phật để độ thoát, liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Duy Ma là cần dùng thân cư sĩ để độ thoát, liền hiện thân cư sĩ mà vì đó nói pháp.

Đây là hai vị Phật, đồng thời lại thể hiện một sự thật cho chúng ta thấy, đó chính là Phật pháp là sư đạo, sư đạo tức thầy là lớn nhất. Cư sĩ giảng kinh thuyết pháp, ở trên đài giảng kinh họ là thầy. Bồ Tát cũng được, Thanh văn cũng được, Duyên giác cũng được, ta ở dưới nghe kinh là học sinh. Như vậy lễ tiết ta đối với thầy cũng giống như đối với Phật Thích Ca vậy. Bởi thế hàng đệ tử Thanh văn, đệ tử Bồ Tát của Thế Tôn thấy cư sĩ Duy Ma, đều hoàn toàn giống như thấy Đức Phật vậy.

Người xuất gia không có tâm ngạo mạn, không được nói tôi xuất gia là cao hơn người một bậc, không được như vậy, đây là sai lầm vô cùng lớn. Người xuất gia càng phải khiêm tốn, càng nên cung kính, vì sao vậy? Quý vị làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, sao ta có thể cống cao ngã mạn? Thế nên Phật Bồ Tát độ hóa chúng sanh dùng rất nhiều phương tiện thiện xảo.

Trong hàng đệ tử, đệ tử tại gia và xuất gia, cũng có không ít vị là cổ Phật tái sanh. Có một vài vị Đức Phật nói ra thân phận, chưa nói ra lại càng nhiều hơn. Các cư sĩ hộ pháp cũng có Phật Bồ Tát tái sanh, cổ kim trong ngoài không có gì khác.

Người tu hành chơn chánh, đích thực giống như ngài Huệ Năng vậy. Suốt đời luôn khiêm tốn, luôn tôn trọng, kính trọng tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chư Phật Bồ Tát thập pháp giới y chánh trang nghiêm, toàn là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, đích thực là cùng một thể.

Vì sao phải khiêm tốn? Để giúp người chưa giác ngộ, người chưa quay đầu, chúng sanh chính là Phật. Khi mê gọi là chúng sanh, giác ngộ gọi là Phật, là một không phải hai. Đây gọi là trí tuệ chân thật, từ bi chân thật. Hoặc là họ sanh đến Tịnh độ của Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, giúp Phật giáo hóa chúng sanh. Thị hiện làm đệ tử Phật, thị hiện làm hộ pháp của Phật.

Tiếp theo nói là hiểu được tâm lượng, không liên quan đến lộ trình. Tâm lượng là một, biến pháp giới hư không giới là một, tâm ôm trọn cả hư không pháp giới. Tâm tồn tại mọi lúc mọi nơi. Tâm ở đâu? Trong Thiền tông, khi thầy khảo nghiệm học trò thường đưa ra vấn đề này, tâm ở đâu? Tâm hình dáng như thế nào? Quý vị chỉ ra xem. Người hiểu tùy tiện lấy một pháp, hòa thượng gật đầu ấn chứng cho họ, đây gọi là truyền pháp.

Trước Lục tổ dùng y bát để truyền, sau Lục tổ không dùng y bát, chỉ ấn chứng: Tôi chứng minh cho ông, ông đã khai ngộ. Đây cũng chính là nói Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Hình thức không quan trọng, thực chất mới quan trọng.

Hiểu được tâm lượng, không liên quan đến lộ trình, cũng chính là ngày nay chúng ta nói vượt khỏi tầng không gian, thời gian và không gian đều không tồn tại. Tất cả công đức, đầy đủ thành tựu, đầy đủ thành tựu chính là thành tựu viên mãn. Nên biết có quyết định, mới có thể quyết định tín.

Ở trên nói điều này, nếu chúng ta thật sự có thể lãnh hội được, đây là trí tuệ chân thật, bởi thế tín tâm rất khó! Trong đại thừa Phật pháp, quý vị xem thập trụ Bồ Tát, sơ trụ gọi là phát tâm trụ, tâm này là gì? Tâm bồ đề. Nếu như thật sự phát tâm bồ đề, người này sẽ vượt thoát mười pháp giới.

Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Khởi tâm động niệm tương ưng với 10 chữ này; không khởi tâm không động niệm cũng tương ưng với 10 chữ này, người này chính là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Thập trụ chúng ta đã học trong Kinh Hoa Nghiêm, công đức không thể nghĩ bàn. Bồ Tát sơ phát tâm trụ, viên giáo, sẽ có năng lực giống như Như Lai, giáo hóa chúng sanh có duyên, cần lấy thân gì được độ thoát, liền có thể hiện ra thân đó. Hiện thân thuyết pháp không phải vì chính mình, vì sao

vậy? Vì chính mình đã không khởi tâm không động niệm, nếu như còn khởi tâm động niệm, họ không phải là sơ trụ.

Vị trí của họ ở đâu? Họ ở trong thập tín vị, Bồ Tát của đệ thập tín trong thật tín vị, đệ thập tín. Đệ thập tín chính là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Đệ cửu tín là Bồ Tát pháp giới, họ vẫn còn khởi tâm động niệm. Không có phân biệt chấp trước, nhưng còn khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, họ liền thoát ly mười pháp giới, họ ở tại nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai.

Như trong Phẩm Phổ Môn nói: Họ khởi tác dụng cảm ứng đạo giao đối với tất cả chúng sanh có duyên khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Chúng sanh hy vọng được thấy thân Phật họ liền hiện thân Phật, hy vọng thấy thân Bồ Tát họ liền hiện thân Bồ Tát. Nếu chúng sanh muốn thấy Phật A Di Đà, họ có thể hiện thân Phật A Di Đà. Tôi muốn thấy Bồ Tát Quán Âm, họ có thể hiện thân Bồ Tát Quán Âm.

Cho nên biến pháp giới hư không giới, trên từ Chư Phật Như Lai, dưới đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân. Là bản thân tâm hiện thức biến, lìa tâm thức không có pháp nào khả đặc, phải hiểu đạo lý này. Đây là trí tuệ, quyết định trí. Phải thấu triệt chân tướng sự thật này, đây là thật tướng các pháp, phải quyết định tín.

Có quyết định tín, mới quyết định vãng sanh, đây là nói đến vãng sanh, tức quyết định sanh. Cẩn thận đừng dùng tâm nghi hoặc mà mất lợi lớn. Phải thật cẩn thận, không được có tâm hoài nghi, dùng tâm nghi hoặc sanh đến thế giới Cực Lạc là sanh vào biên địa nghi thành, như vậy là sai lầm. Quý vị thấy đoạn khai thị này quan trọng biết bao.

Nên biết tin Phật không tin bản thân, vẫn là thiếu trí tuệ, trí tuệ có khiếm khuyết, không viên mãn. Không có quyết định trí, tức không có quyết định tín, nên ý chí do dự, không biết căn cứ vào đâu. Hiện nay học Phật, bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta thử suy nghĩ về tám chữ này, phải chăng là đang nói chính mình? Chúng ta tin Phật, không phải không tin, nhưng do dự có hoài nghi. Có hoài nghi Phật chăng? Có, có hoài nghi bản thân chăng? Có.

Tín nguyện không kiến cố, không biết y cứ vào đâu, nhưng vẫn có thể niệm Phật tương tục. Lấy sức niệm Phật và sức phát nguyện, là phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Nên vẫn có thể vãng sanh, nhưng vãng sanh vào trong biên địa, không sánh bằng hạ phẩm hạ sanh. Hạ phẩm hạ sanh đến thế giới Cực lạc, họ chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí, được oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Hay nói cách khác, họ có

năng lực cảm ứng với chúng sanh có duyên trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng!

Ngày nay chúng ta đích thực là tín nguyện không kiên cố, không biết y cứ vào đâu. Làm sao để giúp chúng ta tín nguyện kiên định, y cứ chuyên nhất? Đức Thế Tôn suốt đời giảng kinh thuyết pháp, là vì điều này. Cần phải đoạn nghi mới có thể sanh tín. Đức Phật nói rất rõ ràng minh bạch về lý sự, nhân quả, tánh tướng. Nếu giác ngộ tất cả những điều này thì vấn đề của quý vị đã được giải quyết, không còn nghi hoặc. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, nếu thích pháp môn nào, thì thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đây chính là chuyên nhất. Nơi mà ta nương tựa tu hành cần phải chuyên nhất.

Ngày nay Đức Thế Tôn, Phật A Di Đà, trong bộ kinh này trực tiếp dứt khoát khuyên chúng ta, đối với bộ kinh này phải có tín nguyện kiên định, phải nhận định bộ kinh này là nơi y cứ tu hành của chúng ta, suốt đời nhất định không thay đổi. Một bộ kinh, một câu Phật hiệu, có thể giúp chúng ta ngay trong đời này vững vàng đi về thế giới Cực Lạc. Như vậy chúng ta không uổng công học tập, đời này được thân người chúng ta không uổng phí khi đến cõi người. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều do ta gặp được nhân duyên, mà sanh khởi những hiện tượng này.

Ở trước từng nói với quý vị: Nhân, mọi người là bình đẳng, nhân của mười pháp giới đều có. Chúng ta nói trong A lại da thức, có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử của Thanh văn, Duyên giác, có chủng tử trời, có chủng tử người, cũng có chủng tử của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, mỗi người đều có. Nhưng chủng tử nào khởi tác dụng trước, đây chính là duyên. Cho nên trong đời này của chúng ta, thậm chí nói là trong một ngày, từ sáng đến tối, tâm chúng ta không định, vì sao vậy? Duyên bên ngoài quá nhiều. Nơi này có giảng kinh, đến nghe thử cũng không tệ, đây là gì? Duyên của Phật, chủng tử của Phật, duyên của Phật. Nghe giảng xong, người bạn bên kia mời đi ăn cơm, thích ăn món này món kia, chủng tử tham ăn lại hiện hành. Bởi thế trong một ngày, quý vị biết rất nhiều chủng tử trong A lại da, khi gặp được duyên đều khởi tác dụng.

Cho nên quý vị không biết phải y cứ vào đâu, ý chí do dự không quyết đoán. Một ngày như vậy, ngày ngày cũng như vậy. Sống suốt mấy mươi năm, mỗi năm đều như vậy. Như vậy quý vị phải nghĩ đến, hơi thở này không trở lại, tôi sẽ đi về đâu? Sau cùng vẫn là gặp duyên khác nhau. Người khi lâm mạng chung, duyên đó càng phức tạp, vì sao vậy? Oán thân trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay đều vây quanh chúng ta, đều đang dụ dỗ ta, chỗ người này tốt, chỗ người kia tốt, rốt cuộc đi đâu tốt? Đức Phật dạy: “cái nào mạnh thì cái đó dẫn đi”. Trong tập khí phiền não của quý vị mạnh nhất, nhất định đi theo nó trước. Như vậy chúng ta nói đến ý niệm, ý niệm của Phật có đủ mạnh chẳng. So sánh thử xem, so với ý niệm tham tài của chúng ta xem, sức mạnh

nào lớn? Sức mạnh tham sắc, sức mạnh tham danh lợi, quý vị so sánh thử xem sức mạnh nào lớn nhất, quý vị sẽ đi theo nó. Sức mạnh của tham mạnh, đi theo đường quý. Sức mạnh của ngu si mạnh nhất, đi về đường súc sanh. Sức mạnh sân nhuế mạnh nhất, đi vào đường địa ngục. Không dễ vào cõi người, cõi người ý niệm nào mạnh? Ý niệm ngũ giới thập thiện mạnh, như vậy không mất thân người.

Người xưa dạy chúng ta, ngàn vạn năm nay dạy chúng ta cương lĩnh và nguyên tắc chung: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Sức mạnh này lớn nhất, đa phần được sanh cõi trời, sanh vào trời dục giới. Những điều này chúng ta cần phải hiểu, khi biết rồi chúng ta phải cố gắng bồi dưỡng nó. Buông bỏ những nơi ta không muốn đến, không muốn vào đường ngạ quỷ, buông bỏ tham. Không muốn vào đường địa ngục, buông bỏ sân nhuế. Không muốn vào đường súc sanh, buông bỏ ngu si. Không muốn vào đường A tu la, la sát, phải buông bỏ ngạo mạn. Vì sao vậy? Những tập khí này không giỡn chơi được, nếu không khống chế được nó, một niệm sau cùng nhất định bị nó kéo đi. Chúng ta phải đặc biệt nuôi lớn sức mạnh của Đức Phật. Đây chính là nói niệm Phật quan trọng, đọc kinh quan trọng.

Kinh Vô Lượng Thọ không dài, đọc thuần thực, đọc một lần khoảng bốn năm mươi phút, mỗi sáng sớm thức dậy đọc một lần. Trước giờ ngủ mỗi tối có thể đọc một lần Kinh Di Đà, Kinh Di Đà ngắn, không đọc Kinh Di Đà cũng được. Khi chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội đã đặt ra thời khóa sáng tối, thời khóa sáng tối của Tịnh tông. Thời khóa tối chúng tôi chọn phẩm thứ 32 đến phẩm 37, sáu phẩm kinh Vô Lượng Thọ, áp dụng sáu phẩm này vào thời kinh tối. Tụng xong sáu phẩm này đến niệm Phật, nuôi dưỡng thành thói quen!

Trong cuộc sống hằng ngày, cổ nhân thường nói: Xử sự đối nhân tiếp vật phải dựa vào lương tâm. Dựa vào lương tâm sẽ không mất thân người, đời sau vẫn được thân người, tốt thì đi lên cõi trời. Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, đó chính là nói đừng rời Phật A Di Đà, đừng quên ngài. Từ sáng đến tối không được rời xa kinh kệ, không rời xa danh hiệu Phật. Cần nghe kinh chăng? Do chính bản thân ta. Tín nguyện ta chưa kiên cố, y cứ không chuyên nhất, cần phải nghe kinh, nghe kinh có thể sửa đổi được khuyết điểm này, vì sao vậy? Vì đã hiểu, đã rõ ràng, tâm chuyên nhất, không thay đổi, tuyệt đối không lãng phí thời gian. Tôi đem tất cả thời gian, tinh lực đều dùng vào bộ kinh này, đều dùng trên câu Phật hiệu này, như vậy chắc chắn được sanh Tịnh độ. Bởi vậy đoạn khai thị này vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn sau: “Thị chư nhân đẳng, dĩ thử nhân duyên, tuy sanh bỉ quốc, bất năng tiền chí, vô lượng thọ sở. Đạo chỉ Phật quốc giới biên, thất bảo thành trung, Phật bất sử nhĩ, thân hành sở tác, tâm tự thú hướng”. Sanh vào biên địa không phải Phật dạy chúng ta đến, do ta tự đến. Là tâm nghi hoặc của ta, dẫn dắt ta đến đi đến đó. Phật đại từ đại bi sẽ không làm những điều này. Nhưng biên địa thì



sao? “Diệc hữu bảo trì liên hoa”, hồ sen bảy báu. “Tự nhiên thọ thân”, không phải thai sanh thật sự. “Âm thực khoái lạc, như Đào lợi thiên, u kỳ thành trung, bất năng đắc xuất”, thành trung này là gì? Chính là hoa sen, hoa sen chưa nở, ta không ra được. “Sở cư xá trạch tại địa, bất năng tùy ý cao đại”, nhà chúng ta sống ở trên mặt đất, không phải ở không trung. “U ngũ bách tuế, thường bất kiến Phật, bất văn kinh pháp, bất kiến Bồ Tát, Thanh văn thánh chúng”, khổ chính là vì điều này. “Kỳ nhân trí tuệ bất minh, tri kinh phục thiếu, tâm bất khai giải, ý bất hoan lạc, thị cố ư bi, vị chi thai sanh”, thai sanh này là hình dung họ có khổ, có nạn, không phải thai sanh thật sự.

Đoạn kinh văn này giảng rất rõ ràng về tình trạng sinh hoạt của người ở biên địa. Thực tế mà nói cũng không tệ, rất khó được, chỉ là mất một thời gian, thời gian này không dài. Thọ mạng của thế giới Cực lạc là vô lượng thọ, thời gian 500 năm rất ngắn. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Thị chư nhơn đặng”, chỉ ở trên nói đến hai hạng người vãng sanh về biên địa. Hai hạng người này, hạng thứ nhất là không tin trí tuệ của Phật, hạng thứ hai là không có lòng tin đối với bản thân. Hai hạng người này lấy nhân duyên này, lấy nhân tu thiện niệm Phật, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, chiêu cảm sanh về biên địa của cõi nước này, nghĩa là sanh về thế giới tây phương Cực Lạc. Biên địa, nghi thành, thai sanh đều là ví dụ. Tất cả đều ở trong ao sen bảy báu, nhưng hoa sen không nở, không thấy được Phật Pháp Tăng, không thấy được Tam bảo. Hoàn cảnh họ sống cung điện bảy báu, ao sen bảy báu, niềm vui giống như ở cõi trời Đào lợi. Ở trước cũng có đề cập đến, giống như Trời đào lợi, Trời dạ ma. Người ở cõi Trời dạ ma còn an vui hơn Trời đào lợi. Và quả vị mãi mãi không bị thoái đọa, họ vĩnh viễn không thoái chuyển, không thoái về cõi Ta bà để tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không như thế, không tệ. Sanh biên địa không tệ, rất khó được.

Lại vì lỗi nghi hoặc, mà phải dừng lại ở biên giới nước Phật, ở trong thành này không được ra khỏi, suốt 500 năm không được thấy nghe đến Tam bảo. Đây là điều sanh đến thế giới Cực Lạc, cảm thấy không được như ý mình muốn, những khổ nạn họ phải chịu chính là như vậy. Những điều này do tâm tạo ra, nghiệp lực dẫn dắt, không do ai khác. Ba câu này chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta đang luân hồi trong lục đạo cũng là tình hình này. Chúng ta đầu thai vào đường nào trong lục đạo là do tâm sở tạo, nghiệp lực dẫn dắt, không do ai khác. Quý vị đến cõi nào không phải do người sắp xếp, toàn là do nghiệp lực của mình. Bởi thế những lời trong kinh nói là chính xác, không sai chút nào - “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm là chân tâm, sanh khởi hiện tượng chắc chắn là chân tâm. Hiện tượng thiên biến vạn hóa, đó là ý niệm của chúng ta, ý niệm chính là nghiệp lực, nó đang dẫn dắt ta, ta đi vào đường nào.

Bởi vậy, thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch, quý vị sẽ không oán trời trách đất, tất cả đều là tự làm tự chịu. Người thế gian không biết, hoàn toàn mê hoặc điên đảo, có điều gì không được như người khác liền oán trời trách đất, đây là sai lầm triệt để.

Bên dưới nói càng hay: “Phật không như vậy”, không phải Phật muốn quý vị đến biên địa, không phải. Những gì tâm hành tạo nên, tâm tự hướng đến, đây là thật. Là do thân tâm và hành vi của quý vị tạo ra những nghiệp nhân, quả báo dắt chúng ta đi đến nơi này. Đều do tâm chúng ta cảm ứng nên cảnh giới hiện tại.

Giống như Kinh Hoa Nghiêm nói: “nên quán pháp giới tánh, tất cả do tâm tạo”, tâm chính là thể tánh. Tất cả vạn pháp khắp biến pháp giới hư không giới, thể tánh của nó là gì? Là do tâm mình tạo. Tâm này, chân tâm, vọng tâm đều hợp lại một nơi, dùng một câu chính là “tâm hiện thức biến”.

Tâm sanh các pháp đều sanh, địa ngục, thiên đường, Tịnh độ, cõi Phật đều là tự tâm sở hiện. Nơi thân hướng đến, đều do nghiệp của mình dẫn dắt. Nghiệp do tâm sanh, nên gọi là tâm tự hướng đến. Không ai khống chế quý vị, không ai thao túng quý vị, bất luận ta thọ thân gì, bất luận ta ở đường nào, đây là chân lý. Chúng ta ở mọi lúc mọi nơi nhìn thấy tất cả mọi người, con người có giàu nghèo sang hèn, do đâu mà có? Nghiệp lực bản thân hiện ra. Đời này ta phú quý hay bần tiện, do nghiệp chúng ta khác nhau. Tạo hóa không trêu người, tạo hóa đại công vô tư, chúng ta thật sự không biết nên tự làm tự chịu.

Kinh này đem đến lợi ích rất lớn cho chúng ta, giải thích rõ những vấn đề này cho chúng ta. Chúng ta muốn tốt, tâm thiện sẽ tốt, tâm thiện này chính là ý niệm, ý niệm thiện sẽ tốt, ý niệm bất thiện là không tốt.

Người thế gian tham tài, tham danh, tham lợi, Phật không phản đối. Quý vị có phương pháp đúng đắn, nếu dùng sai phương pháp sẽ gây ra phiền phức cho quý vị. Phương pháp chính xác, Phật nói rất rõ ràng: Quý vị muốn được của cải nên tu tài bố thí, thật sự có thể đạt được, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí. Không nên để dành, để dành mất đạo, để dành là sao? Tăng trưởng tâm tham, đây không phải việc tốt, như vậy là kết duyên với đường ngạ quỷ. Nếu có của, nên làm bố thí lớn, nếu có thể bố thí một quốc gia, quả báo của quý vị là quốc vương. Nếu có thể bố thí một địa cầu, quả báo của quý vị là chuyển luân thánh vương, vì sao không làm như vậy? Số mạng có của, có vứt bỏ cũng không được, bố thí hết nó lại có, có lại còn nhiều hơn số quý vị bố thí.

Tôi học Phật 60 năm, kinh nghiệm này rất phong phú, là thật không phải giả. Phương pháp này 60 năm trước đại sư Chương Gia dạy tôi. Số mạng tôi không có của cải, thông thường người ta xem tướng, con người có kho của cải. Kho của tôi trống không, không có gì cả, nguyên nhân là gì? Trong đời quá khứ không tu bố thí tài.

Cũng may, còn có chút trí tuệ, trí tuệ là gì? Trong đời quá khứ tu bố thí pháp, không tu bố thí tài, đại sư hiểu rõ nên dạy tôi cách này.

Hoảng pháp lợi sanh không tách rời tài phú, không có tài lực làm sao hoảng pháp? Nhưng từ nhỏ đối với tài phú tôi không để trong lòng, không có khái niệm này, không thích nó. Đại sư dạy tôi tu bố thí tài, tu bố thí pháp và tu bố thí vô úy, tôi mới biết được trong Phật pháp có những điều này, đúng là “đệ tử Phật môn, có cầu tất ứng”. Tôi tiếp nhận và đã thực hành, khi làm thật sự có hiệu quả. Sau khi xuất gia học Phật, tôi học theo ngài Ấn Quang. Lúc tổ sư Ấn Quang còn tại thế, mười phương cúng dường, ngài làm một việc là in kinh bố thí. Ngài chỉ làm việc này, không làm gì khác. Quả thật, tín nguyện ngài rất kiên định, y cứ rất chuyên nhất, ngài đã làm việc tốt như vậy. Lúc đó ngài còn tự thành lập một xưởng in ấn, gọi là hoảng hóa xã, tại Chùa Báo Quốc ở Tô Châu. Tự mình thành lập một xưởng in ấn, những bản và sách ngài in hiệu đính vô cùng kỹ lưỡng, rất ít chữ sai, gọi là bản tốt. Nên sách do Hoảng hóa xã xuất bản, mọi người đều rất có niềm tin. Khi Ngài Ấn Quang viên tịch, hoảng hóa xã cũng không còn.

Trong đời chúng tôi cúng dường không nhiều như vậy, mở nhà in ấn chúng tôi không đủ kinh phí. Cũng may hiện nay thuật in ấn vô cùng phát triển, nơi nào in tốt tôi đưa đến đó in. Do kỹ thuật tiến bộ, giá thành hạ thấp, trong đời này những kinh luận sách hay mà tôi in, nhiều hơn đại sư Ấn Quang, tôi học được ngài phương pháp này. Có thiên tai cũng cần cứu tế, ngài Ấn Quang cũng đã làm, tiền từ đâu ra? Rút ra một ít từ trong khoản in kinh để cứu tế, tôi cũng học được điều này. Khách chủ nhất định phải phân một cách rõ ràng, chủ yếu là bố thí pháp, tôi cũng thực hành bố thí vô úy, giúp những người già yếu nghèo khổ. Khi gặp nên quan tâm họ, giúp đỡ họ.

Hai câu kinh văn này trong Kinh Hoa Nghiêm, cũng được dẫn chứng rộng rãi, đương nhiên hai câu này vô cùng quan trọng, chúng ta phải thường quán như vậy: “Nên quán pháp giới tánh”, thể tánh của vạn pháp là tâm. Chân tâm năng hiện, vọng tâm năng biến, chân tâm hay vọng tâm đều là tâm của chính mình.

Nền tâm sanh các pháp cũng sanh, địa ngục, thiên đường, Tịnh độ, cõi nước Phật đều là tâm mình hiện ra. Ngũ nghịch, thập ác, địa ngục, thập thiện\_ truyền thống luân lý đạo đức mà cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, đây là sanh lên cõi trời; niệm Phật sanh về Tịnh độ. Y theo những kinh luận Phật dạy để tu hành đều đến cõi nước Phật, không phải chỉ tu pháp môn Tịnh độ, thành tựu đều ở thế giới Hoa Tạng. Nên đều là tự tâm sở hiện, không có một pháp nào không phải tự tâm sở hiện.

Bởi vậy trong Hệ Niệm Pháp Sự của thiên sư Trung Phong nói: “Tâm ta tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức ở đây”. Lời này là thật không phải giả, nó nói lên điều gì? Tự tâm sở hiện, tâm hiện pháp giới. Trong pháp giới chúng ta mê mất tự tánh, nếu như giác ngộ, vấn đề hoàn toàn được giải

quyết. Còn như không thể hoàn toàn giác ngộ, ở trong lục đạo, trong mười pháp giới, đây là gì? Đều do nghiệp của mình dẫn dắt, tự mình tạo ra nghiệp lực dắt dẫn chúng ta đi.

Trong kinh Phật dạy rằng: Tất cả chúng sanh có hai loại nghiệp. Một là dẫn nghiệp, chính là ở đây nói nghiệp dẫn dắt đi, dẫn dắt quý vị đến một đường nào đó để thọ sanh. Quý vị đi đến một đường nào đó, đây gọi là dẫn nghiệp. Dẫn nghiệp không ngoài ngũ giới thập thiện, đưa chúng ta đến một đường. Ví dụ chúng ta đến cõi người, người giàu nghèo sang hèn không giống nhau, tình hình sức khỏe mỗi người không giống nhau, thọ mạng dài ngắn cũng khác nhau. Đây là nguyên nhân gì? Đây gọi là mãn nghiệp, mãn của viên mãn. Mãn nghiệp từ đâu mà có? Mãn nghiệp đa phần như trong Kinh Phật nói là nhờ bố thí mà có. Chúng ta nói tương ứng với sáu ba la mật của Bồ Tát: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, từ đây mà có. Sau khi được thân người, ở nhân gian mọi thứ khác nhau. Trong này quan trọng nhất là giáo dục, nếu không có giáo dục, khi hưởng phước ở nhân gian, họ tạo ra rất nhiều sai lầm.

Trong đời quá khứ tu không tệt, đời này được hưởng phú quý. Nhưng đời này được phú quý, hưởng phú quý sẽ mê hoặc lại tạo nghiệp. Phước hưởng hết tội báo này hiện tiền, lại đọa lạc, khổ không kể xiết! Hiện nay vì sao vậy? Không còn giáo dục thánh hiền, giáo dục của Phật pháp cũng không còn. Nếu giữ được hai nền giáo dục này, đời này qua đời khác được phú quý. Nếu giữ được quý vị không ngừng nâng cao, không bị đọa lạc xuống dưới. Nếu lơ là hai nền giáo dục này, chắc chắn bị đọa lạc. Vấn đề này rất nhiều, chúng ta không thể không cẩn thận, không thể không sợ hãi.

Con người tuyệt đối không phải nói chết rồi là hết, những lần giảng trước đây tôi thường nói: Người đã chết rất đáng lo ngại, phiền phức rất lớn. Nhân khi hơi thở vẫn còn, ta có thể thay đổi tình trạng trong đời sau của mình, khi đã chết cơ hội không còn, như vậy thì chỉ có chịu quả báo.

Cho nên nghiệp do tâm sanh, nghiệp là tạo nghiệp, thiện nghiệp ác nghiệp, tâm là tâm thiện tâm ác. Đạo đức nhân lễ nghĩa là tâm thiện, tham sân si mạn nghi là tâm ác. Tâm thiện tạo nghiệp thiện, tâm ác tạo nghiệp ác. Đây là tâm tự hướng đến.

Sanh vào biên địa, cũng là tự nhiên thọ thân trong ao sen báu”. Đây là quý vị đến thế giới Cực Lạc. Cho nên không phải thai sanh của thế gian. Nói đến thai sanh là ví dụ, không phải thai sanh thật sự, đến thế giới Cực Lạc không có thai sanh, sanh biên địa cũng là hoa sen hóa sanh. Điều này nhất định phải biết. Cuộc sống an vui, như Trời đào lợi, nhưng ở trong thành, thành này chính là hoa sen, hoa sen không nở, họ cũng không thể xuất ly.

Nơi họ ở là đất bằng phẳng, không thể bay lên hư không, càng không thể tùy ý cao lớn, càng có thâm ý của nó, đây là điều phiền phức nhất. Nghĩa là trong 500 năm

không được thấy Phật nghe pháp. 500 tuổi, căn cứ Hán Dịch là thời gian 500 năm, trong kinh nói thời gian, lại không nói nước này. Nên thời gian ở đây là chỉ nơi Thế Tôn nói pháp. Cảnh Hưng nói: 500 năm tức số năm ở đây, tức là chỉ 500 năm của người thế gian. Câu sau này rất quan trọng. Nhưng cũng không nhất định là 500 năm của thế gian này. Vì sao vậy? Khi nào họ hiểu, không còn mê hoặc, lập tức rời khỏi biên địa, liền ra khỏi đó. Những điều này đều có ví dụ để có thể vịn theo, quan trọng là thật sự quay đầu.

Chúng ta hiện nay, người bây giờ niệm Phật vãng sanh, tôi tin rằng người sanh biên địa nhiều hơn, vì sao vậy? Vì người bây giờ căn tánh đa nghi, hoài nghi Phật, hoài nghi bản thân, đây là điều rất bình thường, vấn đề này có một chút chướng ngại. Không như cổ nhân, cổ nhân đối với người không hoài nghi, không hoài nghi cổ thánh tiên hiền, cổ nhân tin rằng người người đều là người tốt. Hiện nay con người không tin người là người tốt, cho rằng mọi người đều tự tư, đều có tham sân si mạn.

Mấy ngàn năm trước các bậc tổ tông dạy chúng ta: Tánh người vốn thiện. Trong Tam Tự Kinh, câu đầu tiên: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Điều này người phương tây không tin, người phương đông tin. Trong kinh Đức Phật nói rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu này một số người không tin, ai tin? Bồ Tát tin, tiểu thừa đều không tin. Tín tâm là cơ sở, là căn bản của pháp thế xuất thế gian, người không tin tức không thể đứng vững.

Trong thời đại bây giờ, nền móng của chúng ta bị lung lay, đánh mất đức tin, nên pháp thế xuất thế gian của thánh hiền cũng đều mất hết, đây là điều vô cùng đáng sợ. Vì không có giáo huấn của thánh hiền, người trên con đường của nhân sinh là một mảng đen tối, không biết như thế nào mới thích hợp. Đó là tùy theo ham muốn của mình, tùy ý muốn làm gì thì làm, phiền phức này rất lớn. Nghiệp gì họ cũng dám tạo, khi quả báo hiện tiền hối hận không kịp, quả thật là gặp đại nạn! Những nghiệp nhân quả báo này ở ngay trước mắt, chỉ cần ta bình tĩnh, có thể nhìn thấy một cách rõ ràng minh bạch.

Trong thời loạn thế này, được thân người còn có thể nghe Phật pháp, còn có thể học Tịnh độ, biết niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đây là điều may mắn lớn trong sự bất hạnh! Thế nào mới có thể thành tựu công đức? Thứ nhất phải hạ thấp dục vọng bản thân, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Một điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh Tịnh độ, chính là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, đây là mấu chốt của việc vãng sanh. Nếu tâm địa thanh tịnh, một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Tâm không thanh tịnh, một ngày 10 vạn tiếng niệm Phật cũng không đáng tin cậy.

Các bậc cổ đức xưa nay nói: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”, trong tâm vẫn suy nghĩ bậy bạ, vẫn còn tạp niệm, “hết hư cố hòng chỉ uổng công”, không tương ưng! Cho nên tâm thanh tịnh là đệ nhất. Con người chỉ cần có tâm thanh tịnh, trong tâm

thanh tịnh sanh tín đức, quý vị sẽ thật sự tin. Có do dự, có hoài nghi, đều là tâm không thanh tịnh, tâm bị nhiễm ô. Nhiễm ô lớn nhất là gì? Chính là dục vọng, nếu có thể xả bỏ dục vọng, tâm thanh tịnh liền xuất hiện. Khi tín đức xuất hiện, là có nền móng của thiện pháp thế xuất thế gian. Quý vị sẽ tin vào luân lý đạo đức, tin vào nhân quả báo ứng, tin vào giáo huấn của thánh hiền, tin vào kinh điển của Phật Bồ Tát. Trong đời này quý vị sẽ không lạc mất phương hướng. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là chắc chắn vãng sanh, điều này thật sự đã giải quyết tất cả mọi vấn đề của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay. Đến thế giới Cực Lạc, không được thấy Phật nghe pháp là điều khổ đau nhất. Trong kinh điển chúng ta đã thấy được, Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp. Không những Phật thuyết pháp, chim chóc ở thế giới Cực Lạc do Phật Di Đà biến hóa cũng thuyết pháp. Cây cỏ hoa lá thuyết pháp, nước chảy trong ao thất bảo thuyết pháp, không có gì không thể thuyết pháp. Hoàn cảnh học tập thù thắng này, không tìm thấy trong cõi nước của tất cả chư Phật. Cho nên đến thế giới Cực Lạc thành tựu rất nhanh, ngày ngày đang học tập, từng giờ từng phút đều không bỏ qua. Cho nên con người là học mà được tốt, Phật Bồ Tát cũng là dạy mà ra. Có Phật A Di Đà, có Chư Phật Như Lai, có chư đại Bồ Tát dạy. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là đi cầu học, tốt nghiệp ở đó là thành Phật, thật sự đạt được cứu cánh viên mãn. Thành Phật, tất cả trí tuệ, đức tướng trong tự tánh đều hiện ra, trong kinh điển đại thừa Đức Phật đều nói như vậy.

Ngài Huệ Năng đã chứng minh điều này cho chúng ta, tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ. Đừng cầu trí tuệ ở bên ngoài, kiến tánh sẽ đạt được tất cả. Vô lượng đức hạnh, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là phước báo, được khôi phục hoàn toàn, không cầu ở bên ngoài. Hiện nay chúng ta đối với thế giới Cực Lạc, đại khái đã thấu hiểu được vài phần. Mọi thứ ở thế giới Cực Lạc không có ai thiết kế, không cần nhân công, hoàn toàn tự nhiên. Điểm này khi chúng ta mới học có hoài nghi, hoàn toàn tự nhiên. Muốn ăn gì thứ đó ở ngay trước mắt, muốn mang áo quần, áo quần có sẵn trên thân, điều này là thật ư?

Trong kinh điển đại thừa chúng ta thấy được, cõi dục giới, khoảng cách chúng ta không xa. Tầng trời thứ năm Hóa lạc thiên của cõi dục chính là như vậy, thế giới đó hoàn toàn do biến hóa ra. Giới khoa học biết được đạo lý này, nhưng không biết làm thế nào mới có thể biến nó thành sự thật. Họ biết vật chất và năng lượng là một vấn đề, vật chất có thể biến thành năng lượng, năng lượng có thể biến thành vật chất. Nếu điều này tùy theo tâm ưa muốn của mình, vậy thì thế giới Cực Lạc sẽ làm được, tôi muốn biến thành gì thì nó liền biến thành điều đó. Năng lượng là biến pháp giới hư không giới, khắp nơi đều có. Tôi dùng năng lượng biến thành y phục, biến thành thực vật, biến thành cung điện, biến thành lầu các, có thể tùy theo sở thích của mình. Bom nguyên tử cũng căn cứ đạo lý này mà phát sinh, là biến vật chất thành năng lượng, đây là luận lý của bom nguyên tử. Nhưng làm sao biến năng lượng thành vật chất thì họ không biết, không có cách nào. Tầng trời thứ năm cõi dục biết, họ làm được. Hay nói

cách khác, khoa học kỹ thuật của đệ ngũ thiên trong cõi dục, nhân gian chúng ta thua xa. Phước báu trời thứ sáu càng lớn hơn, họ muốn thứ gì, ý niệm vừa khởi lên đệ ngũ thiên liền biết, đệ ngũ thiên biến hóa ra để cúng dường, đến biến hóa họ cũng không cần biến.

Tôi nhìn thấy điều này, liền nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc ai biến hóa ra? Không phải trời hóa lạc biến, mà là Phật A Di Đà biến hóa ra. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tất cả nhu cầu cần thiết, Phật A Di Đà đều biến hóa ra để cúng dường chúng ta. Bản thân chúng ta là phàm phu, không có năng lực này. Phật A Di Đà ở đó bố thí cúng dường, mỗi người đến thế giới Cực Lạc ngài đều cúng dường, hưởng thụ vật chất không thiếu thứ gì. Đây là Phật A Di Đà tu tài bố thí. Ngày ngày Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp là tu pháp bố thí. Đến được thế giới Cực Lạc, mỗi người đều là vô lượng thọ, đều là thân kim cang bất hoại, đây là cúng dường vô úy của Phật A Di Đà. Ba loại bố thí đạt đến cứu cánh viên mãn, điều này chúng ta phải tin.

Chúng ta nghĩ đến phước báo của thiên nhân đệ lục thiên, mới biết đến thế giới Cực Lạc, chúng ta sẽ giống thiên nhân đệ lục thiên vậy. Ý niệm chúng ta vừa sanh khởi, Phật A Di Đà biết ngay, những thứ quý vị cần lập tức ở ngay trước mắt. Ân đức của Di Đà lớn lao biết bao! Làm sao để báo ân Phật A Di Đà? Tinh tấn tu hành, thành Phật chính là báo ân ngài. Thành Phật ở thế giới Cực lạc, nhất định giống Phật A Di Đà vậy. Phật A Di Đà là tấm gương, là điển hình cho chúng ta, chúng ta thành Phật phải giống như Phật A Di Đà vậy. Như ở trước chúng ta đọc đến A Xà vương tử, họ nghe Đức Phật giới thiệu về thế giới Cực Lạc, trong tâm họ nghĩ hy vọng tương lai được vãng sanh về Cực Lạc. Ở thế giới cực lạc thành Phật, giống như Phật A Di Đà vậy. Những người này khởi tâm động niệm, Đức Thế Tôn đều biết, ngài liền chứng minh cho họ không cần họ nói. Ngài chứng minh cho họ, tương lai nhất định được mãn nguyện.

Cho nên 500 năm này, chứng minh 500 năm này không thể nghe Phật pháp, học tập gián đoạn, đây là điều bi ai nhất. Như vậy chúng ta ngày nay học tập thường gián đoạn, chúng ta không cảm nhận được đây là mê hoặc. Người thật sự giác ngộ, sao đành lòng lãng phí thời gian? Người sanh biên địa nghi thành, khi nào giác ngộ, khi nào nhập phẩm, họ sẽ rời khỏi đó. Nên nói cũng không định chắc 500 năm của thế gian này. Phẩm vị ở thế giới Cực Lạc số nhiều vô lượng, tam bối cửu phẩm là phần lớn, trong mỗi phẩm vẫn còn vô lượng phẩm. Biên địa sai biệt cũng là vô lượng vô biên.

Như trong Quán Kinh hạ phẩm hạ sanh, ở trong hoa sen hết 12 đại kiếp, hoa sen mới nở, đây là thời gian dài. Đây là thời gian dài nhất, 12 đại kiếp hoa sen mới nở. Lại như Viên Trung Lang thời nhà Minh, chính là cư sĩ Viên Hoằng Đạo. Ông trước tác Tây Phương Hợp Luận, công đức này rất lớn! Vãng sanh biên địa, nhưng trí tuệ thù

thắng, không bao lâu được thấy Phật nghe pháp. Thời gian rất ngắn, họ xa lìa biên địa, trong Tịnh Độ Hiền Thánh Lục có, trong Vãng Sanh Truyện cũng có- Viên Hoằng Đạo. Như 41 phẩm trong kinh nói: Nếu chúng sanh này, biết được gốc tội này, sau đó được ra khỏi. Quý vị thấy, những chúng sanh này biết được bản thân mình sai ở đâu, họ liền được ra khỏi. Biết sai sẽ sửa, đây gọi là chân sám hối. Nên biết sám hối đoạn nghi, là mấu chốt để thoát ly. Một là sám hối, hai là đoạn nghi, tôi không còn nghi hoặc nữa, tôi đã sai. Thời gian không phải là định sẵn, thời gian không nhất định, có sớm có trễ.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: Người này, chỉ người sanh vào biên địa, trí tuệ không sáng suốt, ngu si vô trí, đây là trí tuệ không sáng suốt. Lại ít biết về kinh điển, đối với kinh điển đại thừa, biết được không nhiều, đây là nguyên nhân thứ hai. Thứ ba là tâm không khai mở, câu niệm sâu nặng, nên không thể tâm khai ý giải. Thứ tư là quá nhiều nghi hoặc, nên không an lạc vui vẻ. Ở đây là kể ra cho chúng ta biết về bốn nguyên nhân sanh về biên địa. Thứ nhất là trí tuệ, ngày nay chúng ta chỉ có tri thức, không có trí tuệ, xã hội hiện nay rất phổ biến. Vì ở trường từ mẫu giáo đến tiến sĩ, là học gì? Tri thức. Trí tuệ không đến từ tri thức, nên tri thức không phải trí tuệ, trí tuệ từ đâu mà có? Các bậc tổ tông hiểu, Đức Thế Tôn hiểu, người Ấn độ hiểu, trí tuệ do tâm thanh tịnh mà có. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sanh trí tuệ. Cho nên dạy học của phương đông, mọi người tuân thủ là tam học giới định tuệ. Giới là phương pháp, trì giới chính là tuân thủ phương pháp, cầu điều gì? Cầu định, nhân giới sanh định. Định chính là tâm thanh tịnh, chính là tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là định thông thường A la hán chứng được. Tâm bình đẳng là thiền định cao cấp, Bồ Tát chứng được. Sau cùng khai trí tuệ, khai trí tuệ là những gì Phật đạt được, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Dạy học của phương đông đều đi theo con đường này, người hiện nay không hiểu, người phương tây không hiểu. Là trẻ con, là giáo dục của tiểu học, đây là ngày xưa, không phải bây giờ, hiện nay học phương tây, ngày xưa là tư thực, dạy điều gì? Dạy cách ứng đối quét dọn, nghĩa là làm việc nhà, trừ tâm ngạo mạn của chúng ta. Học lễ phép, học những quy củ trong đời sống hằng ngày, quản giáo vô cùng nghiêm khắc. Sau khi các em học xong, quý vị thấy đi ra rất có quy tắc, giống như người lớn trên thân thể một đứa bé vậy. Nhưng không hoạt bát, sinh động như trẻ em phương tây, không có. Rất có quy củ, chúng đều như vậy, tâm của những đứa trẻ này là định. Trẻ con người phương tây rất hoạt bát, tâm chúng là động, không giống nhau. Trẻ con từ nhỏ phải học quy củ, đợi lớn lên mới dạy chúng không tiếp thu, chúng đã trở thành thói quen. Khái niệm dạy học của phương đông và phương tây khác nhau. Trẻ em sẽ suy nghĩ bậy bạ, làm sao để khiến chúng không suy nghĩ lung tung? Đọc sách, đọc sách không cần giảng giải, giảng giải chúng lại suy nghĩ lung tung: Câu này nghĩa là gì, câu kia ý là sao. Không giảng giải, chỉ dạy đọc và học thuộc. Trung quốc cũng rất phù hợp nguyên tắc của khoa học. Năng lực của mỗi đứa trẻ khác nhau, tài trí thông



minh không tương đồng, tiêu chuẩn là gì? Như đoạn kinh này nói, ở đây chúng ta thấy có năm hàng. Năm hàng quý vị đọc mười lần là thuộc, mỗi ngày quý vị đọc năm hàng. Nếu năm hàng đọc mười lần không thuộc, giảm một hàng, bốn hàng xem như thế nào. Có thể thuộc được bốn hàng, vậy thì mỗi ngày học bốn hàng. Năm hàng vẫn không được thì ba hàng như thế nào, dùng phương pháp này. Mỗi ngày quý vị học thuộc bao nhiêu, là thích hợp với trình độ của mình, cổ nhân có trường hợp này. Trẻ em rất thông minh, trí nhớ tốt, một ngày có thể thuộc 700 chữ. Còn năng lực kém, có thể thuộc khoảng 100 chữ, 100 chữ ở đây khoảng ba bốn hàng, hơn ba hàng một chút. Một ngày quý vị có thể thuộc được 100 chữ. Mười biến đã thuộc, học tiếp 100 biến, 200 biến, dùng phương pháp này dạy chúng ta.

Bởi thế từ sáu bảy tuổi đi học đến 20 tuổi, những điển tịch của các thánh hiền cần phải học thuộc đều thuộc hết, thuộc rất nhuần nhuyễn. Nói với quý vị bộ sách này, ví dụ nói cuốn sách đại học trang thứ mấy, hàng thứ mấy, chữ thứ mấy là chữ gì, họ đều biết hết. Họ thuộc đến mức độ đó.

Sách mà ngày xưa khắc, mỗi trang nhất định là 10 hàng, mỗi hàng 20 chữ, một mặt là 200 chữ, hai mặt một trang là 400 chữ. Bất luận ở đâu khắc sách đều như vậy, nên bất luận là ở đâu xuất bản, nói trang mấy, hàng thứ mấy chắc chắn không sai, đây là khoa học. Sách trung quốc không có chấm phẩy, không có chỗ nào trống. Mỗi hàng 20 chữ, nối tiếp về sau như thế. Khi đọc đánh dấu vào, thầy giáo đánh dấu vào nơi câu, đánh dấu vào mỗi đoạn, dùng phương pháp như vậy, học sinh biết đọc.

Nên sau 13 tuổi vào Thái học Trung quốc không có trung học, chỉ có tiểu học và đại học. Sau 13 tuổi vào Thái học, trong thái học là giảng giải, thầy giáo giảng giải. Khi giảng giải, tốt! Không cần mang sách, thầy giáo thuộc, học sinh cũng thuộc, khi nói đến đâu trong lòng mọi người đều biết rõ. Nên nghiên cứu thảo luận, giảng giải tường tận ở Đại học, đi học rất vui! Đi học gian khổ là tiểu học, đi học trong tư thực rất vất vả. Về sau giảng giải, thảo luận, chia sẻ, điều này vô cùng thích thú, bởi thế đi học rất vui. Không cần tham khảo tài liệu, tất cả đều đã thuộc. Có đâu như hiện nay, viết một bài luận phải đi khắp nơi tìm tài liệu tham khảo, trước đó không cần, tất cả đều đã thuộc từ khi còn nhỏ. Bởi thế đi học rất vui, giữ quy củ.

Đọc sách là tu định, thuộc sách cũng là tu định, khiến quý vị không suy nghĩ bậy bạ. Ngày ngày nghĩ đến chữ nghĩa trong sách, học thuộc nó, thời gian lâu ngày tâm dần thanh tịnh, thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ. Những gì đã học thuộc, không ai dạy cũng tự nhiên hiểu. Những gì cổ nhân nói đều là nói đến kinh nghiệm: “đọc sách ngàn lần, nghĩa nó tự hiểu”. Sách này đọc 1000 lần, quý vị sẽ khai ngộ, tự nhiên sẽ hiểu, vì sao vậy? Tâm đã định, định liền khai trí tuệ, trí tuệ liền thấu triệt, chính là như vậy, không có gì kỳ lạ. Người xưa đọc sách cầu trí tuệ, nhà trường hiện nay đều cầu tri thức, hai vấn đề khác nhau. Chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng.

Trong đời này của chúng ta không để thời gian qua đi uổng phí, nhất định phải đi theo con đường giới định tuệ này, là con đường mà các bậc thánh hiền đã đi, con đường này tốt đẹp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 555**